TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2019/HS-ST
Ngày 10- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 314/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác C), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 07/35 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có 03 chị ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/4/2019 bị Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Hữu L , sinh năm 1963; địa chỉ: K4/56B, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: 20/7 khu phố B, phường b, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Phan Thanh T1, sinh năm 1998; địa chỉ: 20/7 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T, có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/7/2019, T mang theo 01 cái mỏ lết giấu trong người rồi điều khiển xe đạp màu xanh có dán đề can chữ XKOOL, từ chợ B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến khu phố T, phường T, thị xã D, tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến công trình xây dựng nhà dân bên cạnh nhà số 10, tổ 16, khu phố T, phường T, thị xã D, nhìn thấy tại công trình này có 01 mô tơ máy cuộn và 01 mô tơ máy trộn bê tông của anh Phạm Hữu L là chủ công trình xây dựng. Thấy vậy, T đi vào trong công trình rồi dùng mỏ lết mang theo tháo được 02 mô tơ này mang ra bỏ lên xe đạp, còn 02 mỏ lết T bỏ vào túi quần và bị rơi mất. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp chở 02 mô tơ về đến chợ B, phường B, thị xã T, T cất giấu 02 mô tơ vào trong bụi cỏ và đi đạp xe đến tiệm internet "Thiện Thảo" thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, gặp Phan Thanh T1 mượn xe mô tô hiệu, biển số 61C1-514.41 để đi công việc và hẹn anh T1 gần trưa sẽ đến lấy xe. Sau đó T đạp xe về chợ B ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi lấy xe mô tô đi lấy và chở theo hai mô tơ đến cửa hàng thiết bị máy xây dựng M, khu phố B, phường B, thị xã T, bán cho anh Nguyễn Hoàng Thanh T2 là chủ cửa hàng M. Anh T2 nghi ngờ T lấy trộm 02 mô tơ trên nên không mua và báo cáo cho Công an phường B, mời T về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường B, T thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 02 mô tơ của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tơ hiệu PHASE INDUCTION MOTOR 3HP, màu xám; 01 mô tơ hiệu ELECTRIC 03HP, màu xám; 01 xe đạp màu xanh có dán đề can chữ XKOOL; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung: 097800, số máy: 097808, biển số 61C1-514.41.

Theo Kết luận định giá tài sản số 152/BB.ĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: 01 mô tơ hiệu PHASE INDUCTION MOTOR 3HP, màu xám có giá trị 1.800.000 đồng; 01 mô tơ hiệu ELECTRIC 03HP, màu xám có giá trị 1.800.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, số khung: 097800, số máy: 097808, biển số 61C1-514.41 là tài sản của chị Nguyễn Thị T cho con ruột Phan Thanh T1 mượn sử dụng. Anh T1 cho bị cáo T mượn để đi công việc, không biết việc T mượn xe thực hiện hành vi phạm tội đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số: 331/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước xe đạp màu xanh có dán đề can chữ XKOOL là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Hữu L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/7/2019 tại công trình xây dựng nhà dân bên cạnh nhà số 10, tổ 16, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ hiệu PHASE INDUCTION MOTOR 3HP, màu xám; 01 mô tơ hiệu ELECTRIC 03HP, màu xám của anh Phạm Hữu L. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đem hai mô tơ trên đến cửa hàng thiết bị máy xây dựng M, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương bán cho anh Nguyễn Hoàng Thanh T2 là chủ cửa hàng M. Anh T2 nghi ngờ nên đã báo Công an phường B. Tài sản bị cáo chiếm đoạt, giá trị giá 3600.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Hữu L .

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.600.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 331/CT - VKS - DA ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Minh T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 mô tơ hiệu PHASE INDUCTION MOTOR 3HP, màu xám; 01 mô tơ hiệu ELECTRIC 03HP, màu xám đã thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe đạp màu xanh có dán đề can chữ XKOOL là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe đạp màu xanh có dán đề can chữ XKOOL.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2013, bút lục 104)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường B, thị xã T (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân